

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất  
năm 2023 huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội khóa 15 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện, chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Giang: số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (đợt 3);*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 385/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng; số 253/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Dũng;*

*Theo đề nghị của: UBND huyện Yên Dũng tại Tờ trình số 328/TTr-UBND ngày 06/12/2023 và hồ sơ kèm theo; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 806/TTr-STNMT ngày 14/12/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng theo các Phụ lục kèm theo Quyết định này, gồm: Phụ lục 01. Điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất; Phụ lục 02. Điều chỉnh, bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng đất; Phụ lục 03. Danh mục các công trình, dự án bổ sung, điều chỉnh trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo bản đồ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng, tỷ lệ 1/25.000.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan;

b) Cập nhật các nội dung điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt tại Quyết định này vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 12/4/2023; thực hiện đăng tải toàn bộ hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng đã được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này;

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất huyện Yên Dũng đảm bảo nguyên tắc kịp thời, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật;

d) Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất huyện Yên Dũng theo quy định.

2. UBND huyện Yên Dũng:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng;

b) Cập nhật các nội dung điều chỉnh, bổ sung được phê duyệt tại Quyết định này vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 12/4/2023; hoàn thành việc đăng tải toàn bộ hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng đã được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này, đồng thời tổ chức công bố, công khai nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quản lý đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

d) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của UBND cấp xã;

e) Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (lưu hồ sơ);
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Yên Dũng;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Trung tâm thông tin (đăng tải);
- Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**



















**Phụ lục 03: Danh mục các công trình, dự án bổ sung, điều chỉnh trong  
Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Yên Dũng**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Công trình, dự án cần thu hồi đất**

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm			Căn cứ pháp lý	STT trong ĐCQH 2030	STT trên bản đồ điều chỉnh KH2023	Ghi chú	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất						
						Đất lúa (ha)	Đất rừng PH, ĐĐ (ha)					Đất khác (ha)
	<b>Tổng cộng</b>				<b>21,858</b>	<b>17,768</b>		<b>4,09</b>				
1	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km59+500-Km62+300; cải tạo, điều chỉnh, tổ chức giao thông các nút giao tại Km60+635 và Km62+000 trên QL.17, tỉnh Bắc Giang	DGT	Xã Nội Hoàng		0,48	0,46		0,02	STT 01, Biểu số 01, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	8.67	BS-01	Bổ sung mới
2	Khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng phía Nam (KCN phụ trợ Fuji)	SKK	Xã Tiên Phong		3,77	3,31		0,46	STT 02, Biểu số 01, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	33.87	BS-02	Bổ sung mới

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm			Căn cứ pháp lý	STT trong ĐCQH 2030	STT trên bản đồ điều chỉnh KH2023	Ghi chú	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất						
						Đất lúa (ha)	Đất rừng PH, ĐD (ha)					Đất khác (ha)
3	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Đồng Việt, Đức Giang, Hương Gián, Nội Hoàng, Quỳnh Sơn, Yên Lư và TT Nham Biên, TT Tân An, huyện Yên Dũng	DNL	Các xã: Đồng Việt, Đức Giang, Hương Gián, Nội Hoàng, Quỳnh Sơn, Yên Lư và TT Nham Biên, TT Tân An	0,098	0,098			STT 03, Biểu số 01, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	10.24	BS-03	Bổ sung mới	
4	Dải cây xanh mặt nước khu C, khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang	DKV	Xã Hương Gián	0,29			0,29	STT 49, Biểu số 05, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023	33.25	BS-04	Bổ sung mới	
5	Khu số 1 thuộc Khu đô thị số 4, thị trấn Nham Biên, huyện Yên Dũng	ODT	Thị trấn Nham Biên, xã Yên Lư	10,85	9,60		1,25	STT 04, Biểu số 01, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	33.39	BS-05	Bổ sung mới	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm			Căn cứ pháp lý	STT trong ĐCQH 2030	STT trên bản đồ điều chỉnh KH2023	Ghi chú	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất						
						Đất lúa (ha)	Đất rừng PH, ĐD (ha)					Đất khác (ha)
6	Khu dân cư mới số 1 xã Tư Mại, huyện Yên Dũng	ONT	Xã Tư Mại		6,37	4,30		2,07	STT 05, Biểu số 01, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	32.77	BS-06	Bổ sung mới
7	Cải tạo đường dây 220kV Nhiệt điện Phả Lại - Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch	DNL	Thị trấn Nham Biền, Tân An và các xã Lão Hộ, Đồng Phúc, Đồng Việt, Tân Liễu, Yên Lư, Tư Mại, Trí Yên, Quỳnh Sơn, Xuân Phú, Hương Gián, <b>Lãng Sơn</b>		2,81	2,51		0,3	STT 11, Biểu số 03, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	Mục 10		Bổ sung địa điểm xã Lãng Sơn

## 2. Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã đất	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm			Căn cứ pháp lý	STT trong ĐCQH 2030	STT trên bản đồ điều chỉnh KH2023	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất					
						Đất lúa (ha)	Đất rừng PH, ĐĐ (ha)				
<b>Tổng cộng</b>					<b>93,77</b>	<b>3,31</b>	<b>90,46</b>				
1	Khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng phía Nam (KCN phụ trợ Fuji)	SKK	Xã Tiên Phong	3,77	3,31	0,46	STT 08, Biểu số 02, Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/10/2023	33.87	BS-03		
2	Sân golf Tân Liễu tại xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng	DTT	Xã Tân Liễu	90,00		90,00	Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị sân golf núi Nham Biền tại xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang và xã Tân Liễu, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)	14.34	BS-07		